

CHÍNH PHỦ
Số: 54/1999/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 1999

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Nghị định này quy định việc bảo vệ an toàn lưới điện cao áp nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước, bảo đảm cung cấp điện an toàn, liên tục, phục vụ sản xuất, đời sống, an ninh, quốc phòng.

2. Bảo vệ an toàn lưới điện cao áp là trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức và mọi công dân.

Điều 2. Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Lưới điện cao áp" là hệ thống các công trình đường dây dẫn điện trên không, đường cáp điện ngầm, đường cáp điện đi nổi, trạm điện có điện áp danh định từ 1000V trở lên.

2. "Bộ phận công trình lưới điện" là các thiết bị, phụ kiện được lắp đặt trên lưới điện và các kết cấu kiến trúc, xây dựng để phục vụ việc truyền tải và phân phối điện như: dây điện, cột điện, xà, vật cách điện, hệ thống tiếp đất, móng cột, dây néo cột, kè, ụ đất bảo vệ chân cột, mương, rãnh thoát nước của trạm điện, hàng rào trạm điện, thiết bị điện, cáp điện, hệ thống thiết bị thông tin, mương cáp, cột mốc, biển báo an toàn điện và các bộ phận phụ trợ khác.

3. "Dây trần" là dây dẫn điện chuyên dùng không bọc lớp cách điện.

4. "Dây bọc" là dây dẫn điện chuyên dùng được bọc lớp cách điện.

5. "Cáp điện" là dây dẫn điện chuyên dùng được bọc cách điện tiêu chuẩn theo từng cấp điện áp.

6. "Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện" là khoảng không gian lưu không được quy định về chiều rộng, chiều dài và chiều cao chạy dọc theo công trình đường dây tải điện hoặc bao quanh trạm điện.

Mỗi công trình lưới điện đều có hành lang bảo vệ an toàn quy định tại các điều 6, 12, 14 của Nghị định này.

7. "Phạm vi bảo vệ" gồm công trình lưới điện và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện.

8. "Đơn vị quản lý lưới điện cao áp có thẩm quyền" là tổ chức thuộc các thành phần kinh tế có tư cách pháp nhân hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Khithiết kế, xây dựng công trình lưới điện cao áp và các công trình khác có liênquan đến công trình lưới điện cao áp tổ chức, cá nhân phải tuân theo mọi quyđịnh trong Nghị định này.

Điều 4. Nghiêmcấm mọi hành vi xâm phạm vào phạm vi bảo vệ công trình lưới điện cao áp gây mấtan toàn lưới điện, gây nguy hiểm cho người, thiệt hại tài sản của Nhà nước, tổchức, cá nhân.

Điều 5.

1.Các phương tiện bay khi bay gần các công trình lưới điện phải bảo đảm khoảngcách đến bộ phận gần nhất của công trình lưới điện không nhỏ hơn 100 m và cắmtả bất kỳ vật gì có khả năng gây hư hại đến công trình lưới điện. Trường hợpphương tiện bay làm nhiệm vụ đặc biệt quốc phòng, an ninh hoặc sử dụng để phụcvụ công tác quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa đường dây điện thì phải tuân theo quyđịnh của Bộ Công nghiệp (có sự tham gia của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Cục Hàngkhông dân dụng Việt Nam).

2.Khi hoàn thành xây dựng công trình lưới điện cao áp có điện áp từ 220 KV trởlên chủ đầu tư công trình phải thông báo với Tổng cục Địa chính thể hiện kípthời tuyến đường dây lên bản đồ địa chính để người điều khiển phương tiện baybiết khi làm nhiệm vụ.

Chương II
ĐƯỜNG DÂY DẪN ĐIỆN TRÊN KHÔNG

Điều 6.

1.Hành lang bảo vệ của đường dây dẫn điện trên không được giới hạn như sau:

a)Chiều dài: Tính từ điểm mắc dây trên cột xuất tuyến của trạm này đến điểm mắcdây trên cột néo cuối trước khi vào trạm (hoặc các trạm) kế tiếp.

b)Chiều rộng: Được giới hạn bởi hai mặt phẳng thẳng đứng về hai phía của đườngdây, song song với đường dây, có khoảng cách từ dây ngoài cùng về mỗi phía khidây ở trạng thái tĩnh được quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 22 KV		35 KV		66 - 110 KV	220 KV	500 KV
Loại dây	Dây bọc	Dây trần	Dây bọc	Dây trần	Dây trần		
Khoảng cách (m)	1	2	1,5	3	4	6	7

c)Chiều cao: Tính từ đáy móng cột lên đỉnh cột cộng thêm khoảng cách an toàn theochiều thẳng đứng được quy định trong bảng nêu ở điểm a khoản 1 Điều 7 của Nghịđịnh này.

2.Các loại cáp điện đi trên mặt đất hoặc treo trên không có khoảng cách bảo vệ antoàn về các phía là 0,5 m tính từ mặt ngoài của sợi cáp ngoài cùng.

Điều 7.

1.Đối với cây cối trong phạm vi bảo vệ an toàn của lưới điện cao áp:

a)Lúa và hoa màu phải trồng cách mép móng cột điện, móng néo ít nhất 0,5m.

Cácloại cây trồng khác phải đảm bảo khoảng cách thẳng đứng từ dây dẫn khi dây ởtrạng thái tĩnh đến điểm cao nhất của cây không nhỏ hơn quy định trong bảngsau:

Điện áp	Đến 35 KV	66 đến110 KV	220 KV	500 KV
Khoảng cách an toàn thẳng đứng (m)	2	3	4	6

Đối với những cây có khả năng phát triển nhanh trong thời gian ngắn có nguy cơ gây mất an toàn (như bạch đàn, tre, nứa, bương, vầu...) phải chặt sát gốc và cắm tròng mới.

b) Đối với đường dây trên không đi trong thành phố, cây phải được chặt tỉa để đảm bảo khoảng cách từ dây dẫn khi dây ở trạng thái tĩnh đến điểm gần nhất của cây không nhỏ hơn khoảng cách tối thiểu quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 22 KV (dây bọc)	Đến 35 KV	66 đến 110 KV	220 KV
		Dây trần		
Khoảng cách tối thiểu (m)	0,7	1,5	2	2,5

2. Đối với cây ngoài hành lang bảo vệ phải được chặt tỉa để bảo đảm, nếu cây bị đổ thì khoảng cách từ bộ phận bất kỳ của cây đến bộ phận bất kỳ của đường dây bằng hoặc lớn hơn khoảng cách tối thiểu quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 35 KV	66 đến 220 KV	500 KV
Khoảng cách tối thiểu (m)	0,5	1	2

Điều 8. Đối với nhà và công trình trong hành lang bảo vệ:

1. Nhà và công trình đã có trước khi xây dựng đường dây dẫn điện trên không điện áp đến 220 KV không phải di chuyển ra khỏi hành lang bảo vệ nếu đảm bảo các điều kiện sau đây:

- a) Làm bằng vật liệu không cháy.
- b) Kết cấu kim loại phải nối đất theo tiêu chuẩn hiện hành.
- c) Khoảng cách thẳng đứng từ dây dẫn khi dây ở trạng thái tĩnh đến bất kỳ bộ phận nào của nhà và công trình phải bằng hoặc lớn hơn khoảng cách an toàn thẳng đứng được quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 35 KV	66 đến 110 KV	220 KV
Khoảng cách an toàn thẳng đứng (m)	3,0	4,0	5,0

d) Khoảng đường dây đi phía trên vượt qua nhà và công trình phải thực hiện biện pháp tăng cường an toàn về điện và về xây dựng.

2. Đối với nhà ở và công trình xây dựng hợp pháp trước khi xây dựng đường dây dẫn điện trên không nếu chưa thỏa mãn 1 trong 4 điều kiện nêu ở khoản 1 Điều 8 của Nghị định này thì chủ đầu tư công trình đường dây phải chịu kinh phí để cải tạo nhằm thỏa mãn các điều kiện đó.

3. Nhà ở và công trình nằm trong hành lang bảo vệ cần phải di chuyển ra khỏi hành lang với lý do chính đáng thì chủ đầu tư công trình đường dây phải đền bù cho chủ sở hữu hoặc người có quyền sử dụng hợp pháp nhà ở, công trình đó theo quy định của pháp luật.

4. Đối với nhà và công trình được để lại trong hành lang bảo vệ; chủ sở hữu hay người sử dụng hợp pháp:

- a) Không lợi dụng mái hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của nhà ở và công trình vào những mục đích có thể vi phạm khoảng cách an toàn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 của Nghị định này.
- b) Khi sửa chữa, cải tạo, phải được sự thỏa thuận của đơn vị quản lý công trình lưới điện có thẩm quyền và phải áp dụng các biện pháp an toàn.

5. Việc coi nới hoặc xây mới nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ lưới điện có điện áp đến 220 KV phải đảm bảo các điều kiện sau: